

TUẦN 19

Thứ hai, ngày 04 tháng 01 năm 2016

CHÀO CỜ

Tiết 91:

Toán

DIỆN TÍCH HÌNH THANG

I.MỤC TIÊU:

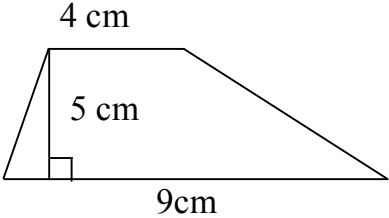
- Biết tính diện tích hình thang, biết vận dụng vào giải các bài toán có liên quan(bài 1a, 2a).

II.CHUẨN BỊ: Bảng phụ để HS làm bài tập.Giấy màu, thước kẻ, kéo.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A.Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đặc điểm của hình thang. - Hình như thế nào thì gọi là hình thang vuông? - Nhận xét, ghi điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 2 cạnh đáy và hai cạnh bên đối diện song song. - Là hình thang có một cạnh bên vuông góc với hai đáy.
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: Các em đã biết được hình thang là có 2 cạnh đáy và 2 cạnh bên đối diện song song, vậy để biết được diện tích hình thang tính như thế nào, trong tiết học hôm nay cô và các em cùng nhau đi tìm hiểu công thức tính diện tích hình thang.</p> <p>2.Hình thành công thức tính diện tích hình thang:</p> <p>*Cắt ghép hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV vừa làm vừa hướng dẫn học sinh thực hiện theo. - GV hướng dẫn học sinh xác định trung điểm M của cạnh BC, rồi cắt rời hình tam giác AMB; sau đó ghép lại với hình tứ giác AMCD như hướng dẫn sgk để được hình tam giác ADK. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe. - HS thực hiện. <div style="text-align: center;"> </div> <p>- HS cắt và ghép hình như hướng dẫn sgk.</p>

<p>- Yêu cầu HS nhận xét về diện tích hình thang ABCD và diện tích hình tam giác ADK vừa tạo thành.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tam giác và nêu mối quan hệ giữa các yếu tố của hai hình và rút ra công thức tính diện tích hình thang.</p> <p>+ Vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào?</p> <p>+ Nếu coi độ dài hai đáy kí hiệu lần lượt là a và b, chiều cao kí hiệu là h em hãy nêu công thức tính diện tích hình thang?</p> <p>* Giới thiệu công thức:</p> $S = \frac{(a+b) \times h}{2}$ <p>(S: là DT; a, b: Lần lượt là đáy lớn và đáy bé; h: chiều cao)</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: <i>Tính diện tích hình thang</i></p> <p>- Gọi hs đọc đề bài (TB-Y)</p> <p>- Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích hình thang để làm bài.</p> <p>- Nhận xét – sửa sai.</p> <p>Bài 2: <i>Tính diện tích mỗi hình thang sau:</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>.Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p>	<p>+ Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK.</p> <p>- Dựa vào hình vẽ ta có:</p> <p>+ Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK</p> <p>+ Diện tích hình tam giác ADK là:</p> $\frac{DK \times AH}{2} \text{ mà } \frac{DK \times AH}{2} = \frac{(DC + CK) \times AH}{2}$ $= \frac{(DC + AB) \times AH}{2}$ <p>+ Vậy diện tích hình thang là:</p> $\frac{(DC + AB) \times AH}{2}$ <p>* Diện tích hình thang bằng tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.</p> $S = \frac{(a+b) \times h}{2}$ <p>HS nhắc lại qui tắc.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 2 Hs làm bảng lớp.</p> <p>- Hs dưới lớp làm vào vở.</p> <p>a. $S = \frac{(12+8) \times 5}{2} = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>b. $S = \frac{(9,4+6,6) \times 10,5}{2} = 84 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>- HS đọc.</p> <p>.BT yêu cầu chúng ta tính diện tích hình thang.</p>
--	---

<p>.Em hãy nêu cách tính DT hình thang. .Bài toán cho biết gì?</p> <p>. Bài toán yêu cầu tính gì ?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- Nhận xét – sửa sai.</p> <p>Bài 3 : HD HS khá, giỏi làm thêm - Yêu cầu HS đọc đề bài. .Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì? .Để tính được diện tích của thửa ruộng hình thang chúng ta phải biết những gì? .Vậy trước hết chúng ta phải đi tìm gì?</p>	<p>.HS nêu lại quy tắc tính như SGK. .HS nêu: a, Đáy lớn dài 9cm, đáy nhỏ dài 4cm, chiều cao dài 5cm. . Tính diện tích hình thang.</p> <p>- 1 Hs làm bảng lớp. - Hs dưới lớp làm bảng con.</p> <p>a. $S = \frac{(9 + 4) \times 5}{2} = 32,5 (cm^2)$</p> <p>- HS đọc. .Tính diện tích thửa ruộng hình thang. .Ta phải biết độ dài hai đáy và chiều cao. .Chúng ta cần đi tìm chiều cao trước.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều cao của hình thang là: $(110 + 90,2) : 2 = 100,1(m)$ Diện tích của thửa ruộng là: $(110 + 90,2) \times 100,1 : 2 = 10020,01(m^2)$ Đáp số : 10020,01m²</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Xem bài:Luyện tập.</p>	

Tiết 37:

Tập đọc

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

I.MỤC TIÊU:

- Biết đọc đúng ngữ điệu văn bản kịch, phân biệt được lời tác giả với lời nhân vật (anh Thành, anh Lê).
- Hiểu được tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3 (không cần giải thích lí do).
- **HS** khá giỏi phân vai đọc diễn cảm vở kịch, thể hiện được tính cách nhân vật (câu hỏi 4).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Tranh minh họa phóng to.Bảng phụ viết rèn đọc.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A.Kiểm tra bài cũ:Không.</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Vở kịch Người công dân số Một.Vở kịch viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi còn là một thanh niên đang trần trở tìm con đường cứu nước, cứu dân.Đoạn trích trên nói về những tháng,ngày người thanh niên yêu nước Nguyễn tất Thành chuẩn bị ra nước ngoài để tìm đường cứu nước.</p> <p>2.Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1:Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <p>- GV đọc mẫu: Giọng rõ ràng, thay đổi linh hoạt.</p> <p>.Giọng anh Thành chậm rãi, trầm tĩnh, sâu lắng, thể hiện sự trần trở suy nghĩ về vận nước.</p> <p>.Giọng anh Lê hồ hởi,nhiệt tình,thể hiện tính cách của một người có tinh thần yêu nước nhiệt tình với bạn bè nhưng suy nghĩ còn đơn giản, hạn hẹp.</p> <p><i>.Nhấn giọng:sao lại thôi, vào Sài Gòn làm gì, sao lại không, không bao giờ....</i></p> <p>+GV viết bảng các từ: phắc-tuya,Sa-xơ-lu Lô-ba, Phú Lãng Sa để cả lớp luyện đọc.</p> <p>- Bài chia làm mấy đoạn?</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh luyện đọc</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>+ Đ1:“Từ đâu ...VẬY anh vào Sài Gòn làm gì”.</p> <p>+ Đ2:“Anh Lê này ! ... ở Sài Gòn này nữa”.</p> <p>+ Đ3: Phần còn lại.</p>

<p>- YC 3HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài .</p> <ul style="list-style-type: none">• Giải nghĩa từ ở cuối bài. <p>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Yêu cầu HS đọc toàn bài.</p> <p>Hoạt động 2:Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</p> <p>+Yêu cầu HS đọc đoạn 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Anh Lê giúp anh Thành việc gì ?- Anh Lê giúp anh Thành tìm việc đạt kết quả như thế nào?- Thái độ của anh Thành khi nghe anh Lê nói về việc làm như thế nào? <p>+ Yêu cầu HS đọc đoạn 2;3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn nghĩ tới dân, tới nước? <p>* Rút từ :đồng bào;người công dân đất Việt.</p> <ul style="list-style-type: none">- Câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều lúc không ăn nhập với nhau. Hãy tìm những chi tiết thể hiện điều đó?Giải thích vì sao như vậy? <p>- GV:Câu chuyện giữa hai người nhiều</p>	<p>- 3HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài (2 lần)</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc phần chú giải.- HS luyện đọc theo nhóm 2- Một, hai học sinh đọc lại toàn bộ trích đoạn kịch. <p>- Một học sinh đọc cả lớp đọc thầm theo. - Tìm việc làm ở Sài Gòn. - Mỗi năm 2 bộ quần áo, thêm 5 hào.</p> <p>- Anh không để ý đến công việc.Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ để sống.</p> <p>Các câu nói của anh Thành trong trích đoạn này đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới vấn đề cứu dân cứu nước. Những câu thể hiện trực tiếp sự lo lắng của anh Thành về dân về nước là: <i>Chúng ta là đồng bào.Cùng máu đỏ da vàng với nhau.Nhưng ...anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không? Vì anh với tôi...chúng ta là công dân nước Việt ...</i></p> <p>.Anh Lê hỏi:VẬY anh vào Sài Gòn này làm gì ? .Anh Thành đáp: Anh học trường Sa-xơ-lu Lô-ba ...thì ở anh là người nước nào ? .Anh Lê nói : Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa. .Anh Thành trả lời : ...vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn hoa kì ...</p>
--	--

<p>lúc không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau. Anh Lê chỉ nghĩ đến công việc làm ăn của bạn, đến cuộc sống hằng ngày. Anh Thành nghĩ đến việc cứu nước, cứu dân.</p> <p>- Nêu nội dung của trích đoạn?</p>	<p><i>* Trích đoạn cho thấy tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.</i></p>
<p>Hoạt động3:Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>- GV mời 3HS đọc phân vai (anh Thành, anh Lê, người dẫn chuyện).</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh đọc 1-2 đoạn kịch tiêu biểu theo cách phân vai: (từ đầu đến anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không?)</p> <p>+ GV đọc mẫu đoạn kịch.</p> <p>+ Từng tốp HS phân vai luyện đọc.</p> <p>+ Một vài cặp HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>- 3HS phân vai đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS phân vai đọc.</p> <p>- Học sinh thi đọc diễn cảm.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <p>- GV hỏi về ý nghĩa của trích đoạn?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò: về nhà tiếp tục luyện đọc đoạn kịch.</p>	<p><i>* Trích đoạn cho thấy tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.</i></p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tiếp thu.</p>

Thứ ba, ngày 05 tháng 01 năm 2016

Tiết 92:

Toán

LUYỆN TẬP

I.MỤC TIÊU:Biết tính diện tích hình thang (Bài 1,3a)

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>A.Kiểm tra:</p> <p>- Gọi 2 hs nêu quy tắc và công thức tính</p>	<p>- 2 HS nêu : <i>Diện tích hình thang bằng</i></p>

<p>diện tích hình thang.</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p><i>tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.</i></p> $S = \frac{(a+b) \times h}{2}$
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Trong tiết học này chúng ta cùng vận dụng công thức tính diện tích hình thang để giải các bài toán có liên quan.</p> <p>2.Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính diện tích hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là a và b,chiều cao h.</p> <p>- Gọi 1 hs đọc đề toán.</p> <p>- Yêu cầu 1hs nêu lại công thức tính diện tích hình thang.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở sau đó đổi vở kiểm tra bài của nhau.</p> <p>- Cho 3hs lên bảng làm.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài chấm điểm.</p> <p>Bài 2:(Giải nếu có thời gian).</p> <p>- Gọi hs đọc đề toán.</p> <p>- Hướng dẫn HS phân tích và làm bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+ Muốn tính số ki-lô-gam thóc thu hoạch được trên thửa ruộng trước hết ta phải tính được cái gì?</p> <p>+Vậy muốn tính được diện tích hình thang ta phải tính gì?</p> <p>* Cho cả lớp làm bài vào vở, 1 hs lên</p>	<p>- Nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- $S = \frac{(a+b) \times h}{2}$</p> <p>- HS dưới lớp làm vào vở</p> <p>- 3 Hs làm bảng lớp.</p> <p>a. $S = \frac{(14+6) \times 7}{2} = 70 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>b. $S = \frac{2}{3} + \frac{1}{2} \times \frac{9}{4} : 2 = \frac{63}{48} \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>c. $S = \frac{(2,8+1,8) \times 0,5}{2} = 1,15 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>- 1 HS đọc bài toán.</p> <p>+ Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 120m, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn. Đáy bé dài hơn chiều cao 5m. Trung bình cứ 100m² thu hoạch được 64,5 kg thóc.</p> <p>+ Tính số ki-lô-gam thóc thu hoạch được trên thửa ruộng đó.</p> <p>+ Tính diện tích thửa ruộng hình thang.</p> <p>+ Tìm độ dài đáy lớn và chiều cao của thửa ruộng hình thang.</p> <p>- Hs dưới lớp làm vào vở</p>

NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN TRUNG TRỰC

I.MỤC TIÊU:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm được BT2, BT3 a / b, hoặc bài tập chính tả phương ngữ do GV soạn.

II.CHUẨN BỊ:Giấy khổ A 4 làm bài tập.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
A.Kiểm tra: Không.	
B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: Tiết chính tả hôm nay chúng ta viết bài Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực và làm BT phân biệt r-d-gi. 2.Hướng dẫn học sinh nghe-viết. - Yêu cầu học sinh đọc bài. - Em biết gì về nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực? - Hs đọc thầm đoạn văn và tìm những danh từ riêng viết trong bài? - Yêu cầu hs tìm từ khó viết,phân tích. - Yêu cầu hs viết bảng con. -GV giải thích: + Chài lưới:Thường dùng để chỉ nghề đánh cá + Nổi dậy :Vùng lên thành lực lượng đông đảo chống lại trật tự xã hội. + Kháng khái : Có khí phách cứng cỏi và kiên cường không chịu khuất phục. - Hs gấp SGK. GV đọc từng câu cho hs viết. Mỗi câu đọc 2 lần. - GV đọc lại bài cho hs rà soát lỗi. - GV chấm chữa 1 số vở. trong khi đó cho hs đổi vở cho nhau để soát lỗi của	- Nghe. - 1HS đọc. - Bài chính tả nói về một nhà yêu nước nổi tiếng của VN.Trước lúc hi sinh ông đã khẳng khái, lưu danh muôn thuở : "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây". - Nguyễn Trung Trực,VàmCỏ, Long An, Tây Nam Bộ, Nam Kì,Tây. - Từ khó: Chài lưới, nổi dậy, kháng khái,... - HS viết bảng con - HS viết bài - HS đổi tập soát lỗi.

<p>nhau.</p> <p>3.Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</p> <p>Bài 2: Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ô trống để hoàn thành bài thơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc đề bài. - Yêu cầu hs làm nhóm 4 - Gợi ý: .ô 1 chữ r , d , gi .ô 2 chữ o hoặc ô <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc đề bài. - Yêu cầu hs làm bài cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm nhóm 4, trình bày. <p style="text-align: center;">Tháng giêng của bé</p> <p style="text-align: center;">Đông làng vương chút heo mây Mầm cây tình giác, vườn đầy tiếng chim Hạt mưa mãi miết trôn tìm Cây đào trước cửa lim dim mắt cười Quất gom từng hạt nắng roi Làm thành quả- những mặt trời vàng mơ Tháng giêng đến tự bao giờ Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm cá nhân trên phiếu trình bày kết quả. - KQ: a) ra, giải, già, dành (lựu/sen). b) hồng, ngọc, trong/trong, rộng.
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Bài sau: “Cánh cam lạc mẹ”. 	

Tiết 37:

Luyện từ và câu
CÂU GHÉP

I.MỤC TIÊU:

- Nắm sơ lược khái niệm câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại ; mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác (ND Ghi nhớ).

- Nhận biết được câu ghép, xác định được các vế câu trong câu ghép (BT1, Mục III) : thêm được một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép (BT3).

- Học sinh khá giỏi thực hiện được yêu cầu của bài tập 2(trả lời câu hỏi giải thích lý do).

II. CHUẨN BỊ:

Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn ở mục I để hướng dẫn hs nhận xét.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
A. Kiểm tra: Không.	
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Câu ghép</p> <p>2. Nhận xét:</p> <p>- YCHS đọc phần nhận xét, thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi trong SGK.</p> <p>- Đánh số thứ tự các câu trong đoạn văn trên rồi xác định CN, VN trong từ câu (TB-Y).</p> <p>- Xếp 4 câu trên vào 2 nhóm: câu đơn, câu ghép</p> <p>- Có thể tách cụm C-V trong các câu ghép trên thành một câu đơn được không? Vì sao?</p> <p>- Qua ví dụ trên bạn nào cho biết thế nào</p>	<p>- Nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài, thảo luận nhóm cặp để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ <i>con khi/cũng nhảy phóc lên ngòai trên lưng con chó to.</i></p> <p>- <i>Hễ con chó/đi chậm, con khi/cấu hai tai nó giật giật.</i></p> <p>- <i>Con chó/chạy sải thì khi/gò lưng như người phi ngựa.</i></p> <p>- <i>Chó/chạy thông thả, khi/buông thồng hai tay, ngòai ngúc nga ngúc ngắc.</i></p> <p>+ Câu đơn: Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khi cũng nhảy phóc lên ngòai trên lưng con chó to</p> <p>+ Câu ghép:</p> <p>.Hễ con chó đi chậm, con khi cấu hai tai nó giật giật.</p> <p>.Con chó chạy sải thì khi gò lưng như người phi ngựa.</p> <p>.Chó chạy thông thả, khi buông thồng hai tay, ngòai ngúc nga ngúc ngắc.</p> <p>- Không được, vì các vế câu diễn tả những ý quan hệ chặt chẽ với nhau. Tách một vế câu thành 1 câu đơn (kể cả trường hợp bỏ quan hệ từ hễ ..., thì ... sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa).</p> <p>- Do nhiều câu ghép lại.</p> <p>- Thường có cấu tạo giống câu đơn (có đủ</p>

<p>là câu ghép ?</p> <p>- Mỗi vế câu ghép được cấu tạo như thế nào?</p> <p>- YCHS đọc ghi nhớ.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- YCHS đọc đề bài gv chép sẵn lên bảng phụ.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 tìm câu ghép trong đoạn văn trên, đại diện nhóm xác định vế câu trong từng câu .</p> <p>*Kết luận: Qua BT này chúng ta đã xác định được câu ghép và các vế của câu ghép và chúng ta cũng đã biết câu ghép do nhiều nhiều vế ghép lại .</p> <p>Bài 2:(K-G):</p> <p>- Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở BT1 thành một câu đơn được không? Vì sao ?</p> <p>* Kết luận: Không thể tách mỗi vế câu ghép nói trên thành một câu đơn được. Vậy nhiệm vụ tiếp theo của các em có thể thêm vế câu ghép vào chỗ trống qua BT3.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- YCHS đọc đề bài.</p> <p>- YCHS thảo luận theo cặp làm bài.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>cụm C-V) .</p> <p>- 2HS đọc.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trình bày.Nhận xét bổ sung.</p> <p>- KQ:</p> <p>.C1:Trời/xanh thắm, biển/cũng xanh thắm xanh , như dâng cao lên, chắc nịch .</p> <p>.C2:Trời/rải mây trắng nhạt, biển/ mơ màng dịu hơi sương .</p> <p>.C3:Trời/âm u mây mưa, biển/xám xịt, nặng nề .</p> <p>.C4:Trời/âm âm đông gió, biển/đục ngầu, gợn dữ ...</p> <p>.C5:Biển/nhiều khi rất đẹp, ai/cũng thấy như thế .</p> <p>- Không thể tách mỗi vế câu ghép nói trên thành một câu đơn được, vì các vế câu diễn tả những ý quan hệ chặt chẽ với ý của vế câu khác.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- KQ:</p> <p>a)..... cây cối đâm chồi nảy lộc .</p> <p>b)sương tan dần .</p> <p>c),còn người anh thì tham lam, lười biếng.</p> <p>d) nên đường ngập nước.</p>
--	---

C.Củng cố-dặn dò: - Nhận xét tiết học - Bài sau : “ Cách nối các vế câu ghép.	

Tiết 19:

Địa lí
CHÂU Á

I.MỤC TIÊU:

- Biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương, châu Nam Cực; các đại dương : Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.
- Nêu được vị trí giới hạn của châu Á:
 - + Ở bán cầu Bắc, trải dài từ Bắc cực xuống xích đạo, 3 phía giáp biển và đại dương.
 - + Có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.
- Nêu được 1 số đặc điểm về địa hình, khí hậu của châu Á:
 - + $\frac{3}{4}$ diện tích là núi và cao nguyên, núi cao và đồ sộ bậc nhất thế giới.
 - + Châu Á có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.
 - Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Á.
 - Đọc tên và chỉ vị trí 1 số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Á trên bản đồ (lược đồ).
 - HS (K-G): dựa vào lược đồ trống ghi tên các châu lục và đại dương giáp với châu Á.

* **GDBVMT:** Ý thức bảo vệ môi trường.

II.CHUẨN BỊ: Quả địa cầu và bản đồ Tự nhiên Châu Á.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
A.Kiểm tra: Không.	
B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: Trên trái đất có bao nhiêu châu lục, đó là những châu lục nào? Bài học hôm nay chúng ta tìm hiểu về 1 trong 6 châu lục trên trái đất đó là “Châu Á”. 2.Các hoạt động:	- Nghe.

Hoạt động 1: Vị trí địa lí và giới hạn

- YCHS quan sát quả địa cầu và hình 1 SGK thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau :

+ Hãy kể tên các châu lục và các đại dương trên thế giới ?

+ Nêu vị trí địa lí và giới hạn của châu Á?

+ SS diện tích của châu Á với diện tích các châu lục khác ?

* **Kết luận** : Trái đất có 6 châu lục và 4 đại dương. Châu Á là một trong 6 châu lục của trái đất .

- YCHS chỉ vị trí của châu Á trên bản đồ và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi .

.Châu Á gồm những phần nào?

.Các phía Châu Á tiếp giáp các châu lục nào và đại dương nào?

.Châu Á nằm ở bán cầu nào, trải dài từ vùng nào đến vùng nào trên trái đất?

* **Kết luận**:Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, có 3 phía giáp biển và đại dương .

Hoạt động 2: Đặc điểm tự nhiên

- GV cho HS quan sát H3 sử dụng chú giải để nhận biết các khu vực của Châu Á.

- YCHS nêu tên theo kí hiệu a,b,c,d,đ của H2 và ghi chữ tương ứng ở các khu vực trên H3.

- Nêu đặc điểm địa hình của Châu Á?

- HS thảo luận nhóm 2.Đại diện nhóm trình bày

+Có 6 châu lục : châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Phi, châu Đại Dương, châu Nam Cực;

+ 4 đại dương : Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương Bắc Băng Dương.

+ Ở bán cầu Bắc, trải dài từ Bắc cực xuống xích đạo, 3 phía giáp biển và đại dương.

+ Có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.

- 2-3 hs chỉ.(chỉ theo đường bao quanh của châu lục,của đại dương, không chỉ vào một điểm)

.Gồm 2 phần:lục địa và các đảo xung quanh.

.Bắc giáp BBD; Đông giáp TBD; Nam giáp ÂDD; Tây Nam giáp châu Phi; Tây và Tây Bắc giáp châu Âu.

.Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, trải dài từ vùng cực Bắc đến quá Xích đạo.

- HS quan sát hình 3.đọc tên các khu vực được ghi trên lược đồ .

- **KQ:**

a) Vịnh biển (Nhật Bản) ở Đông Á

b) Bán hoang mạc (Ca-dắc-xtan) ở Trung Á

c) Đồng bằng(đảo Ba-li,In-đô-nê-xi-a) ở

<p>- Châu Á chịu ảnh hưởng của các đới khí hậu nào?</p> <p>- YCHS chỉ vị trí và đọc tên một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Á trên bản đồ .</p> <p>* Kết luận :Châu Á có nhiều dãy núi và ĐB lớn.Núi và cao nguyên chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích châu Á.Châu Á có nhiều đới khí hậu. Châu Á có nhiều cảnh thiên nhiên .</p> <p>- YCHS đọc ghi nhớ.</p>	<p>DNA</p> <p>d) Rừng tai-ga (LB Nga) ở Bắc Á</p> <p>đ) Dãy núi Hi-ma-lay-a (Nê-pan)ở Nam Á + $\frac{3}{4}$ diện tích là núi và cao nguyên, núi cao và đồ sộ bậc nhất thế giới.</p> <p>+ Châu Á có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.</p> <p>- Dãy núi: Hi-ma-lay-a, Côn Luân, Thiên Sơn, U-ran, Cap-ca...</p> <p>- Đồng bằng: Ân Hằng, Hoa Bắc, Tây Xi-bia, Luỡng Hà, sông Mê Công.</p> <p>- Sông Hằng, Mê Công, Trường Giang, Lê-Na, Hồng Hà, Ô-bi, Ê-mit-xây...</p> <p>- 2HS đọc ghi nhớ.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Bài sau : “Châu Á”(tt)</p>	

Thứ tư, ngày 08 tháng 01 năm 2014

Tiết 93:

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I.MỤC TIÊU:Biết:

- Tính diện tích hình tam giác vuông, hình thang.
- Giải bài toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm.(Bài 1,2)

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A.Kiểm tra:</p> <p>- Hãy nêu lại công thức tính DT hình tam giác.DT hình thang.</p> <p>- Hãy nêu lại cách tìm tỉ số phần trăm.</p> <p>- Nhận xét chung.</p>	<p>- HS nêu.</p>
<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài:Trong giờ học này chúng ta cùng các bài toán luyện tập</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe.</p>

tính diện tích hình tam giác, hình thang, giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm.

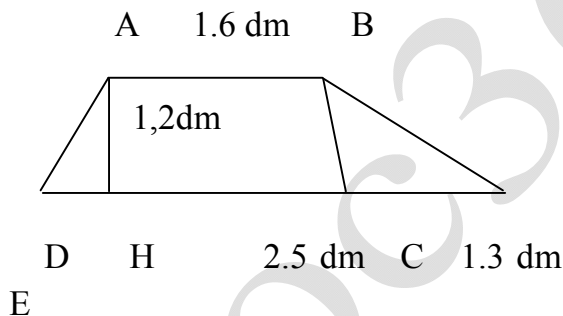
2. Thực hành:

Bài 1:

- YCHS đọc đề bài.
- Vì sao khi tính DT của hình tam giác vuông em lại lấy độ dài hai cạnh góc vuông nhân với nhau rồi chia cho hai?(TB-K)
- YCHS làm bài cá nhân.

Bài 2:

- YCHS đọc đề bài.
- Để so sánh DT hình thang và DT hình tam giác ta phải biết gì?
- Chiều cao của hình tam giác như thế nào?
- YCHS làm bài cá nhân.



Bài 3:(K-G)

- YCHS đọc đề bài.
- YC 1HS nêu cách tính số cây đu đủ trồng được.
- Số cây đu đủ trồng được là bao nhiêu?
- YC 1HS nêu cách tính số cây chuối trồng được.
- Số cây chuối trồng được nhiều hơn số cây đu đủ là bao nhiêu?

- HS đọc.
- Vì trong hình tam giác vuông, hai cạnh góc vuông chính là đáy và chiều cao tương ứng của hình.
- HS làm bài.
- **KQ:** a) 6 cm^2 ; b) 2 m^2 ; c) $\frac{1}{30} \text{ dm}^2$
- HS đọc.
- Phải tính DT của hai hình.
- Chiều cao hình tam giác bằng chiều cao của hình thang.
- HS làm bài, 1 HS giải bảng lớp.

Bài giải

Diện tích hình thang ABED là :
 $(1,6 + 2,5) \times 1,2 : 2 = 2,46 (\text{dm}^2)$
 Diện tích hình tam giác BEC là :
 $(1,2 \times 1,3) : 2 = 0,78 (\text{dm}^2)$
 Diện tích hình thang ABED lớn hơn diện tích hình tam giác BEC là:
 $2,46 - 0,78 = 1,68 (\text{dm}^2)$
 Đáp số : $1,68 \text{ dm}^2$

- HS đọc.
- DT mảnh vườn, tỉ số %.
- Số cây đu đủ trồng được là: 480 cây.
- HS nêu tương tự như trên.
- Số cây chuối trồng được nhiều hơn số cây đu đủ là: 120 cây.
- HS làm bài.

Bài giải

a) Diện tích mảnh vườn hình thang là :
 $(50 + 70) \times 40 : 2 = 2400 (\text{m}^2)$
 Diện tích trồng đu đủ là :
 $2400 : 100 \times 30 = 720 (\text{m}^2)$

	<p>Số cây đu đủ trồng được là : $720 : 1,5 = 480$ (cây)</p> <p>b) Diện tích trồng chuối là : $2\ 400 : 100 \times 25 = 600$ (m²)</p> <p>Số cây chuối trồng được là : $600 : 1 = 600$ (cây)</p> <p>Số cây chuối trồng được nhiều hơn cây đu đủ là : $600 - 480 = 120$ (cây)</p> <p>Đáp số : a) 480 cây b) 120 cây</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Bài sau :Hình tròn, đường tròn. 	

Tiết 38:

Tập đọc

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT (Tiếp theo)

I.MỤC TIÊU:

- Biết đọc đúng 1 văn bản kịch, phân biệt được lời các nhân vật, lời tác giả.
- Hiểu ND, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.(trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

* **HS (K-G)** biết đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch, giọng đọc thể hiện tính cách của từng nhân vật. (câu hỏi 4).

* **HTVLTGĐĐHCM:** GD tinh thần yêu nước, dũng cảm tìm đường cứu nước của Bác.

II.CHUẨN BỊ: Tranh minh họa phóng to, bảng phụ viết rèn đọc.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
<p>A.Kiểm tra:</p> <p>Những câu nói của anh Thành cho thấy anh luôn nghĩ tới dân, tới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh Lê giúp anh Thành việc gì ? - Nhận xét, ghi điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng ...anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không ? Vì anh với tôi...chúng ta là công dân nước Việt ... - Tìm việc làm ở Sài Gòn.

<p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: Đoạn trích tiếp theo của vở kịch Người công dân số Một sẽ cho các em biết quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành.</p> <p>2.Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1:Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">- YCHS (K-G) đọc.- Bài chia làm mấy đoạn?(TB-K)- YC 2HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài.L1:Luyện phát âm : tàu La-tút-sơ Tô-rê-vin, A-lê háp,....L2: Giải nghĩa từ ở cuối bài:- YCHS luyện đọc nhóm đôi.- GV đọc mẫu. <p>Hoạt động 2:Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Anh Lê, anh Thành đều là những thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau ?- Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào ?	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe.- HS đọc.+ Đ1:Lê... lại còn say sóng nữa.+ Đ2:Có.....tắt đèn.- 2HS nối tiếp đọc(2 lần).- Đọc phần chú giải.- HS luyện đọc theo cặp- Sự khác nhau giữa anh Lê và anh Thành : + Anh Lê : có tâm lí tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ vì cảm thấy mình yếu đuối, nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược + Anh Thành:Không cam chịu, ngược lại, rất tin tưởng ở con đường mình đã chọn; ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân, cứu nước.- Lời nói:Đề giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí chưa đủ, phải có trí, có lực.Tôi muốn sang nước họ ...học cái trí khôn của họ để về cứu dân mình ...- Cử chỉ : xòe hai bàn tay ra :“Tiền đây chứ đâu ? “-Lời nói : Làm thân nô lệ...yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta .. Đi ngay có được không anh ?- Lời nói : Sẽ có một ngọn đèn khác anh ạ.
--	--

<p>* Rút từ :Xóa bỏ kiếp nô lệ, giành lại non sông. -“ Người công dân số Một “trong đoạn kịch là ai ? Vì sao có thể gọi như vậy ?</p> <p>- YCHS đọc bài và nêu ND của bài?(K-G)</p>	<p>- Người công dân số Một ở đây là Nguyễn Tất Thành, sau này là Chủ tịch HCM. Có thể gọi Nguyễn Tất Thành là “ Người công dân số Một “ vì ý thức là công dân của nước VN độc lập được thức tỉnh rất sớm ở Người. Với ý thức này, Nguyễn Tất Thành đã đi ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân giành độc lập cho đất nước .</p> <p>- Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.</p>
<p>Hoạt động3:Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.</p> <p>- YC 2HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài. - GV đọc mẫu. - YCHS đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch.</p> <p>- Tổ chức đọc diễn cảm. - Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>- HS nối tiếp nhau .</p> <p>- HS đọc phân vai anh Thành, anh Lê, anh Mai, người dẫn chuyện. - 2-3 HS đọc.</p>
<p>C.Củng cố-dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: “Trí dũng song toàn”.</p>	

Tiết 19:

Kể chuyện
CHIẾC ĐỒNG HỒ

I.MỤC TIÊU:

- Kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh minh họa trong SGK ; kể đúng và đầy đủ nội dung câu chuyện.
- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

* **HTVLTGĐĐHCM:** Qua câu chuyện Chiếc đồng hồ, Bác Hồ muốn khuyên cán bộ: Nhiệm vụ nào của CM cũng cần thiết, quan trọng ; do đó, cần làm tốt việc được phân công, không nên suy bì, chỉ nghĩ đến việc riêng của mình.

đô, các cán bộ đang dự hội nghị bàn tán sôi nổi. Ai nấy đều háo hức muốn đi.

+ Tranh 2: Giữa lúc đó, Bác Hồ đến thăm hội nghị. Các đại biểu ùa ra đón Bác.

+ Tranh 3: Khi nói đến nhiệm vụ của toàn Đảng trong lúc này, Bác bỗng rút trong túi áo ra một chiếc đồng hồ quả quýt. Bác mượn câu chuyện về chiếc đồng hồ để đả thông tư tưởng cán bộ một cách hóm hỉnh.

+ Tranh 4: Câu chuyện về chiếc đồng hồ của Bác khiến cho ai nấy đều thấm thía .

- YCHS đọc YC BT 2,3.

Hoạt động 2: Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

*** KC trong nhóm:**

- GV: Trong câu chuyện gồm 4 tranh, bây giờ chúng ta cùng thảo luận nhóm 4 kể cho nhau nghe nội dung của từng tranh trong vòng thời 7 phút và trao đổi với nhau tìm nội dung , ý nghĩa của câu chuyện.

*** KC trước lớp:**

- YC 1HS trong nhóm kể nội dung tranh 1,2

- YC 1HS trong nhóm kể nội dung tranh 3,4

- YC 2HS kể toàn bộ câu chuyện và nêu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.

- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn.

- 1HS đọc.

- HS thảo luận nhóm 4. Đại diện 1 nhóm 4 em kể nội dung 6 bức tranh .

- Nhận xét tuyên dương

- 1HS kể

- 1HS kể

- 2HS kể trước lớp .

+ 1 em nhìn tranh kể

+ 1 em không nhìn tranh

- Qua câu chuyện về chiếc đồng hồ, Bác Hồ muốn khuyên cán bộ; nhiệm vụ nào của cách mạng cũng cần thiết, quan trọng, do đó, cần làm tốt việc được phân công, không nên suy bì, chỉ nghĩ đến việc riêng của mình. Mở rộng ra, có thể hiểu : mỗi người lao động trong xã hội đều gắn bó với một việc, công việc nào cũng quan trọng, cũng đáng quý.

C.Củng cố-dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Bài sau :Kể chuyện đã nghe đã đọc.	
--	--

Tiết 37:

Khoa học

DUNG DỊCH

I.MỤC TIÊU:

- Nêu được 1 số VD về dung dịch.
- Biết tách các chất ra khỏi 1 số dung dịch bằng cách chưng cất.

II.CHUẨN BỊ:

- Hình vẽ trong SGK.
- Đem một vài đồ dùng thông thường muối, đường, nước sôi để nguội, một cốc (li) thủy tinh thìa nhỏ có cán dài.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV	HS
A.Kiểm tra: - Hỗn hợp là gì? -Nêu cách tạo ra một hỗn hợp? -Nhận xét, ghi điểm.	- Hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau có thể tạo thành một hỗn hợp.Trong hỗn hợp, mỗi chất vẫn giữ nguyên tính chất của nó. - Để tạo ra hỗn hợp cần có ít nhất hai chất trở lên và các chất đó phải trộn lẫn với nhau.
B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: Khi hòa tan đường vào nước ta được một dung dịch.Dung dịch là gì?Làm thế nào để tạo ra một dung dịch hay tách một chất ra khỏi DD?Chúng ta cùng đi tìm hiểu về DD. 2.Các hoạt động: Hoạt động 1:Thực hành tạo một dung dịch đường. - KT sự chuẩn bị của HS. - YCHS làm việc theo nhóm 4 như HD trong SGK, trình bày kết quả theo mẫu.	- Nghe. - HS làm việc theo nhóm 4;từng nhóm thực hành tạo một DD.Đại diện các nhóm trình bày.